



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 27/04/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.219,75	280,56
Thay đổi (%)	0,33%	0,04%
KLGD (triệu CP)	618,17	102,41
GTGD (tỷ VNĐ)	15.459,26	1.716,44
Số CP tăng giá	190	90
Số Cp đứng giá	48	52
Số Cp giảm giá	221	114

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,55	1,69
PE (lần)	18,34	16,95
Hệ số Beta	1,00	0,93
ROE (%)	15,90%	21,86%
ROA (%)	5,86%	7,23%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khôi lượng (triệu CP)	73,52	2,37
GTGD (tỷ VNĐ)	2.393,88	74,32

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.967,87	16,09
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.561,11	09,22
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	406,76	06,87
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	413,63	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.283,81	08,77
VN30F2104	1.265,00	11,00
VN30F2105	1.267,00	14,00
VN30F2106	1.265,00	05,00
VN30F2109	1.260,00	01,30

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	33.981,57	0,18%
S&P 500 *	4.189,30	0,22%
DAX *	15.296,34	0,11%
FTSE 100 *	6.963,12	0,35%
Nikkei 225	28.991,89	0,46%
Hang Seng	28.902,37	0,20%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

CỰC KỲ THIẾU THUYẾT PHỤC

Diễn biến thị trường:

Mở cửa phiên giao dịch sáng nay, trạng thái giảm điểm hình thành ngay đầu phiên do dư địa từ phiên giảm điểm ngày hôm qua. Chỉ sau ít phút, áp lực bán ngày một gia tăng khiến cho VN-Index có lúc mất đến hơn 11 điểm vào đầu phiên sáng. Điểm tích cực là không cần đợi cận chỉ số giảm về ngưỡng 1.200 điểm, lực cầu bắt đáy đã xuất hiện giúp VnIndex hồi phục lên trên mốc tham chiếu. Trong thời gian còn lại của phiên chứng kiến giao dịch giằng co trong một không khí tương đối ảm đạm của cả bên mua và bên bán. Thị trường không có dưới 4 lần nhấp nhóm quanh mốc tham chiếu với các nhịp bull trap và beartrap đan xen nhau khiến nhà đầu tư đứng ngồi không yên. Kết phiên, VN-Index ghi nhận được mức hồi phục 3,98 điểm lên mốc 1.219,75 điểm.

Động lực tăng trưởng trong phiên chủ yếu đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Chỉ số VN30 tăng 0,69%, trong khi VNMIID và VNSML lần lượt giảm 0,1% và 0,3%. Trên sàn HSX, số mã giảm điểm vẫn chiếm ưu thế hơn với 221 mã, trong khi số mã tăng chỉ có 190 mã. Nhóm ngành bất động sản khá khởi sắc khi sắc xanh hiện diện trên nhiều cổ phiếu như VIC, VHM, DXG, KDH... NVL thậm chí gần đóng cửa ở mức trần sau nhiều thông tin về kế hoạch kinh doanh 2021. Các cổ phiếu thép cũng tăng ấn tượng như bộ ba HPG, NKG, HSG đồng loạt tăng trên 2%. Trong khi đó thị nhóm cổ phiếu nóng high risk-high return như FLC, ROS, HAI, ART, ITA...vẫn chưa thấy dấu hiệu hồi phục.

Thanh khoản bất ngờ sụt giảm khá mạnh trong phiên hôm nay. Giá trị giao dịch chỉ đạt 15.459 tỷ trên HSX, giảm 26,28% so với mức trung bình của 10 phiên gần nhất. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang trở nên cực kỳ thận trọng ở giai đoạn hiện tại sau những cú giảm mạnh của thị trường. Trái ngược với điều đó, các nhà đầu tư nước ngoài lại tỏ ra khá lạc quan. Họ mua hơn 413 tỷ trong phiên hôm nay trên cả hai sàn, tập trung nhiều nhất vào các cổ phiếu như HPG (+173,69 tỷ), NVL (+96,66 tỷ) và MSN (+87,28 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

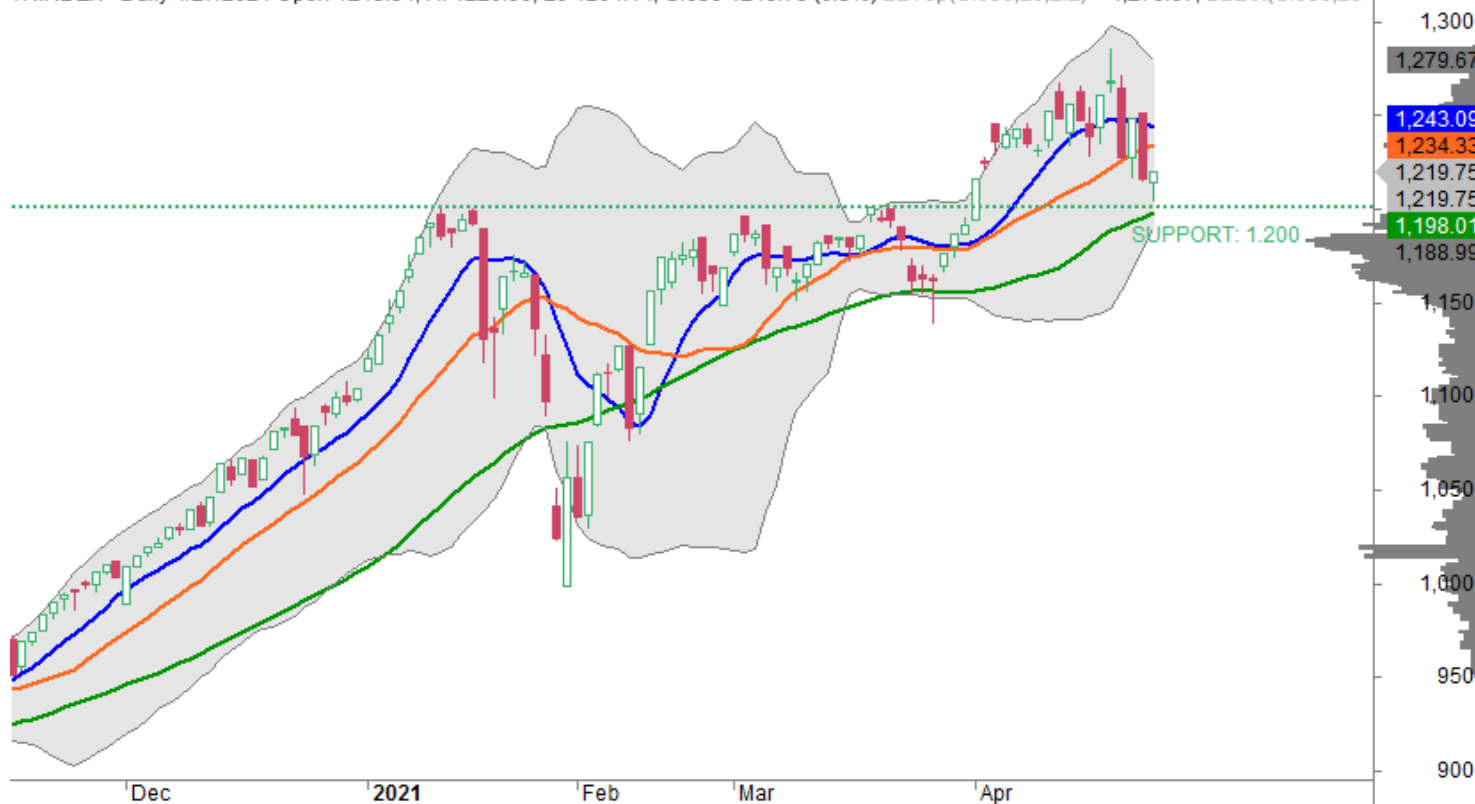
Một phiên hồi phục cực kỳ thiếu thuyết phục của thị trường. Thanh khoản giao dịch chỉ đạt mức thấp cho thấy sự thận trọng thể hiện rõ nét trong tâm lý nhà đầu tư. Không chỉ vậy, đà tăng trong phiên chủ yếu được hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, về cơ bản phần lớn cổ phiếu phiên hôm nay giảm nhiều hơn là tăng. Hầu như các quan điểm về thị trường của chúng tôi không có sự thay đổi sau phiên giao dịch ngày hôm nay. Nỗi lo lây về dịch Covid có khả năng quay trở lại trong cộng đồng ở trong nước vẫn đang hiện hữu sẽ là gây nên sức ép đáng kể lên thị trường. Bên cạnh đó thị trường đang ở trong vùng trứng của thông tin hỗ trợ khi mùa báo cáo tài chính dần đi qua. Chúng tôi giữ nguyên khuyến nghị nhà đầu tư tạm thời ngưng mở các vị thế mua mới, quan sát và chờ đợi các tín hiệu tiếp theo của thị trường.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

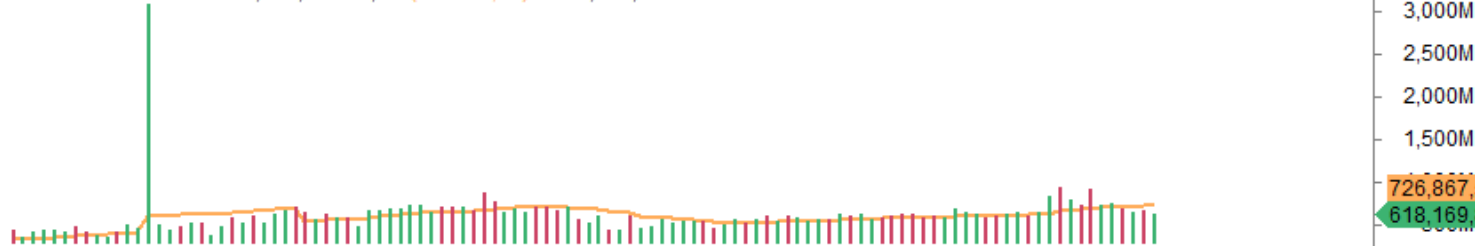
Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
KOS	25.3	30.6	21%	25.8	23.3	Test đỉnh
PMB	9.9	12.4	25%	10.3	9.1	Hỗ trợ MA20
PSH	20.3	22.0	8%	21.4	18.7	Mở band
VND	34.0	40.2	18%	35.1	31.3	Test đỉnh

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 4/27/2021 Open 1213.84, Hi 1220.96, Lo 1204.14, Close 1219.75 (0.3%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,279.67, BBB_{ot}(Close,20



VNINDEX - Volume = 618,169,856.00, MA(Volume,15) = 726,867,520.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Phiên hôm nay có thể xem là chỉ số đã test mốc hỗ trợ 1.200 điểm thành không khi trong phiên chỉ số đã tiến đến rất sát mốc này và hồi phục mạnh sau đó. Điều này có thể tái khẳng định rằng mốc 1.200 là một mốc hỗ trợ “cứng” cho thị trường trong giai đoạn hiện tại.

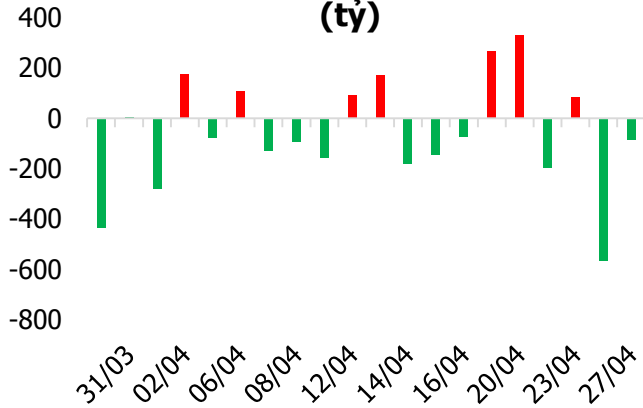
Dù VN-Index tạo được cây nến rút chân dưới song mức hồi phục là khá yếu ớt, cộng với thanh khoản thấp nên đây chưa phải là phiên “Wash out” để xác nhận đáy của đợt điều chỉnh này. Vì vậy chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ chưa sớm lấy lại được xu hướng tăng trong ngắn hạn mà có thể vận động trong xu hướng sideway vùng 1.200 – 1.250 điểm trong thời gian tới.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

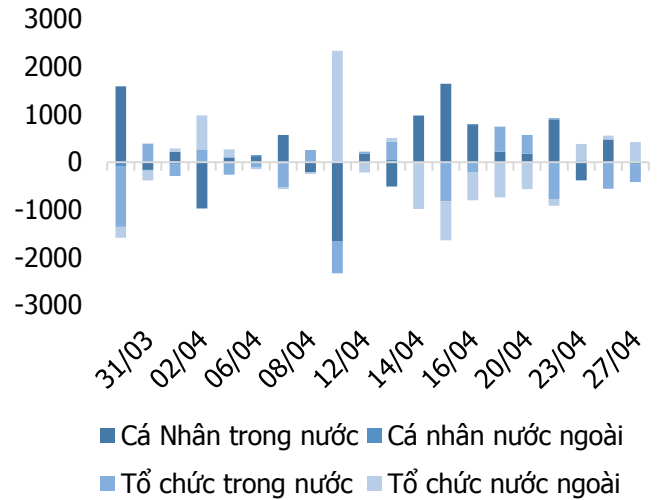
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



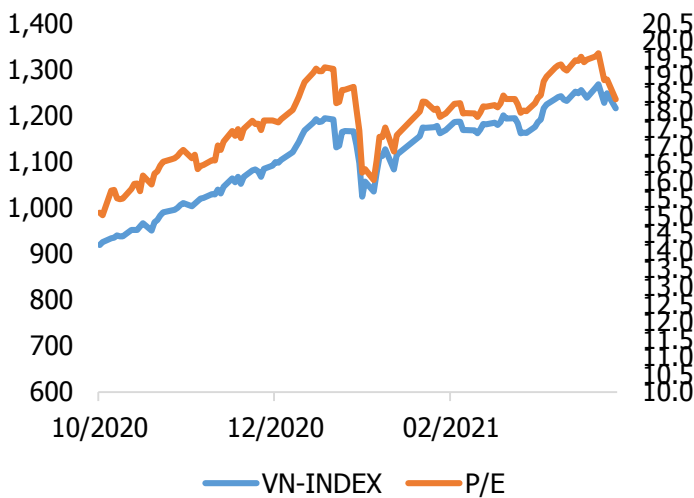
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



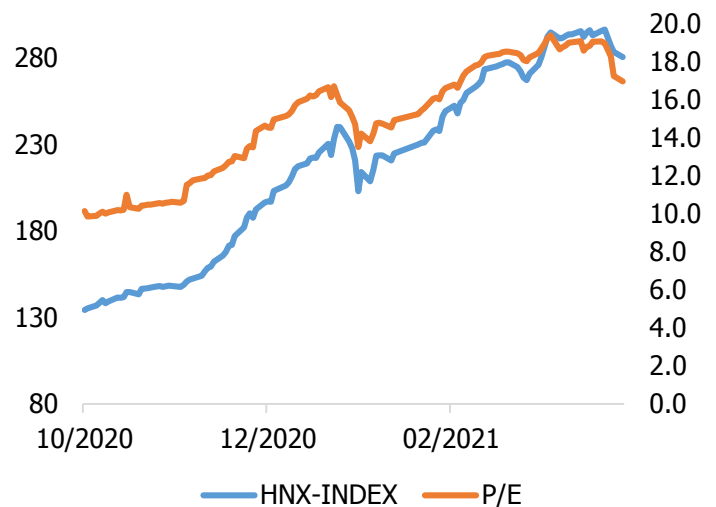
Vn-indexen – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Mã CP	Top mua	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	132,100	127.13
LPB	20,550	41.44
STB	23,100	37.27
HPG	56,300	35.08
MSN	98,000	16.33

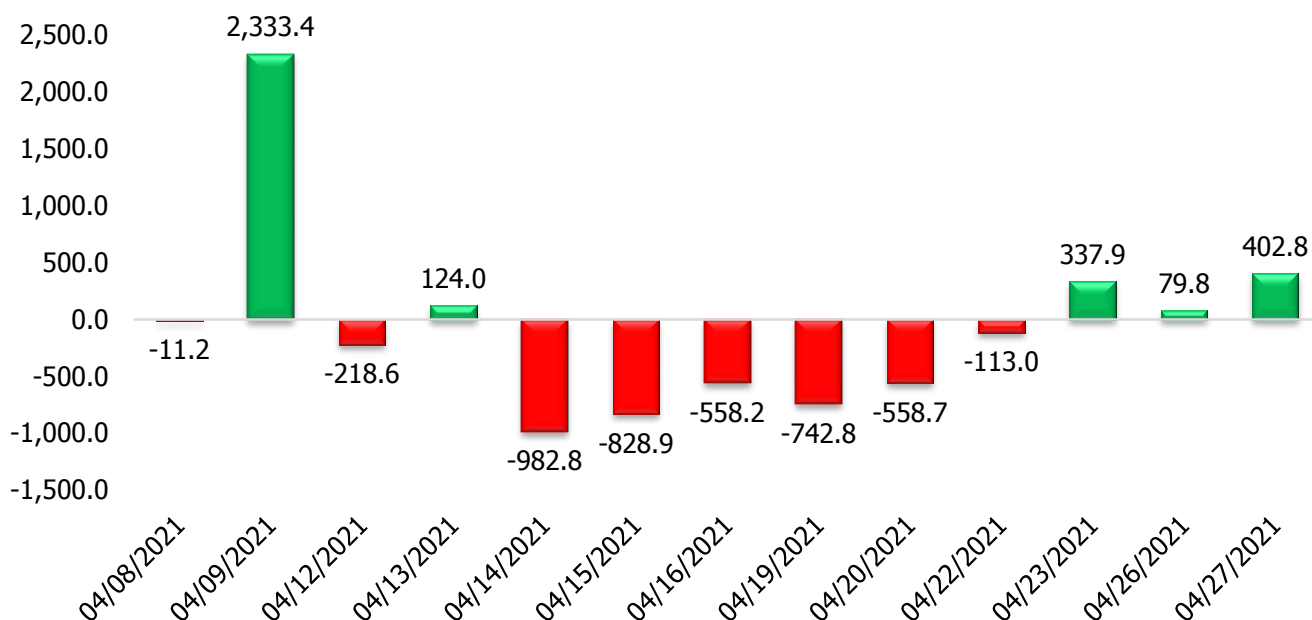
TOP BÁN TỰ DOANH

Mã CP	Top bán	
	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	56,300	129.28
NVL	121,500	110.02
VRE	30,600	28.99
VHM	100,000	21.87
TCB	39,500	16.26

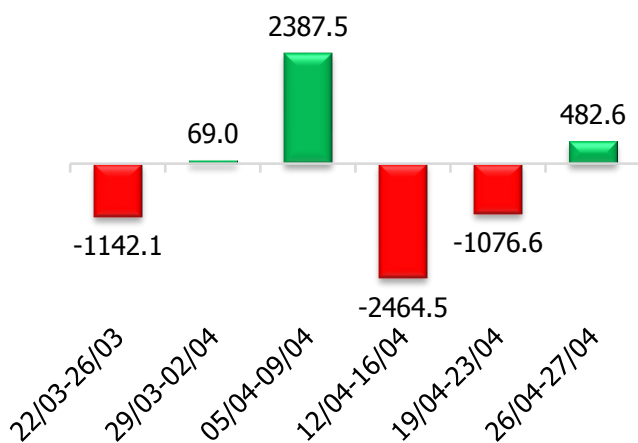
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

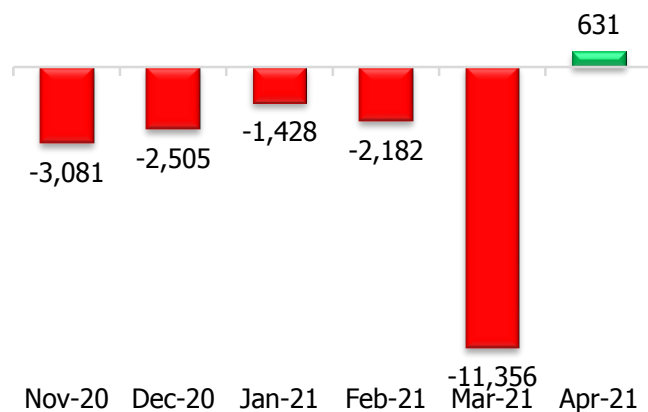
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

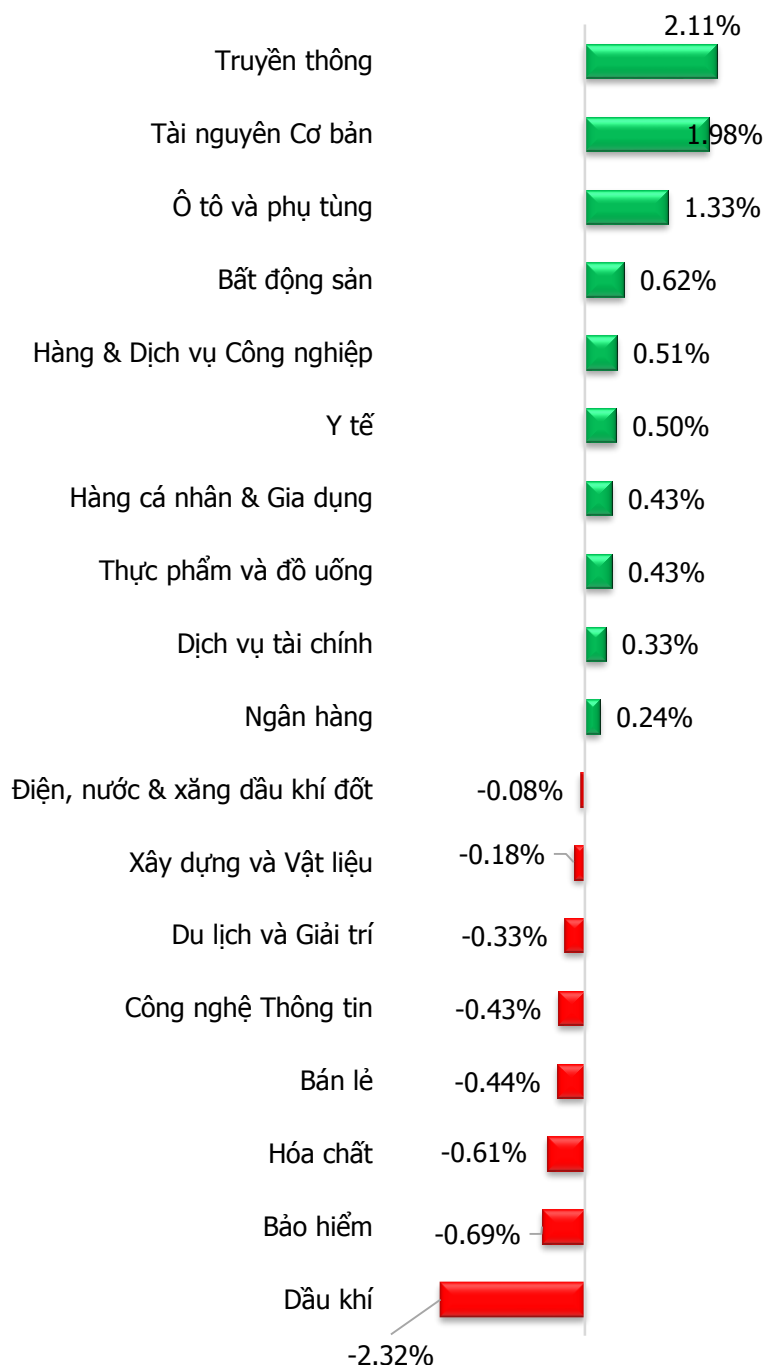
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	173.95	VPB	166.66
NVL	90.91	CTG	56.66
MSN	87.37	MBB	43.86
STB	79.98	PLX	29.54
VHM	77.12	BID	20.55

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

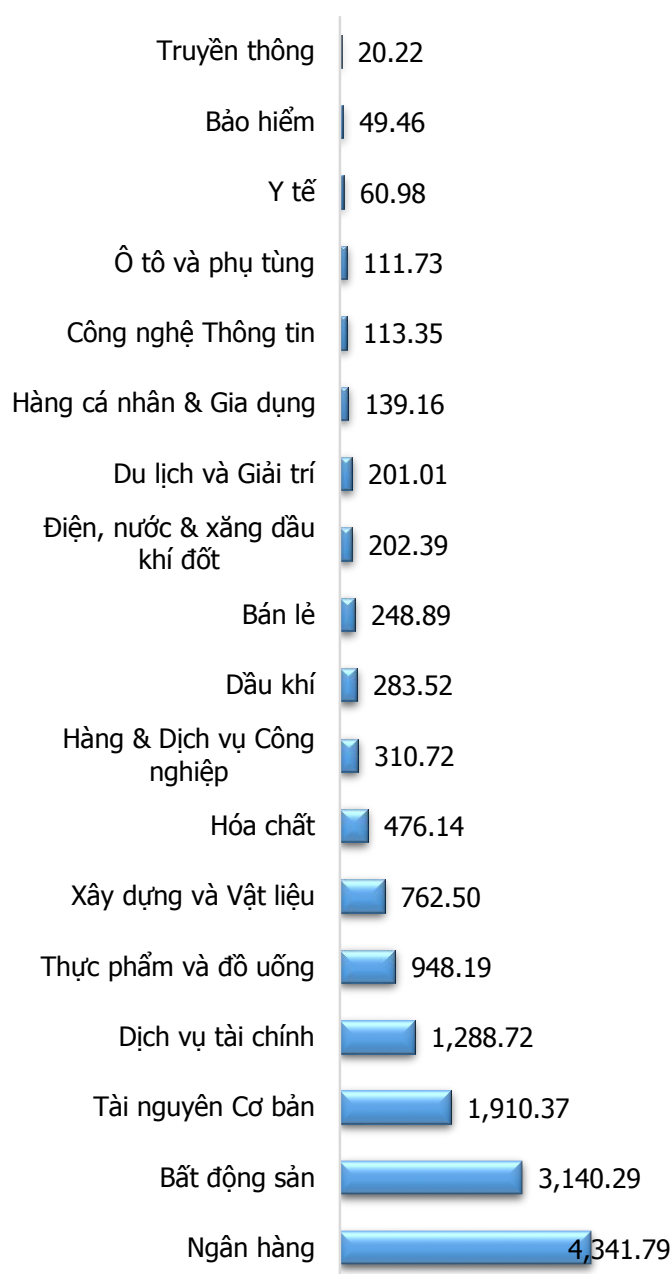
Top mua ròng			
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCS	6.70	VND	3.18
NTP	4.00	APS	0.72
BAX	0.74	ART	0.63
IDV	0.37	HUT	0.52
PGN	0.31	SHS	0.51

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PSH	21,400	1,400	7.00%	731,200
TTF	7,040	460	6.99%	5,151,000
TSC	9,520	620	6.97%	5,391,700
HUB	23,850	1,550	6.95%	40,000
FUCVREIT	29,300	1,900	6.93%	4,200

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	3,300	300	10.00%	2,169,676
VIE	8,800	800	10.00%	1,200
SDG	38,500	3,500	10.00%	300
QHD	42,300	3,800	9.87%	4,250
PPE	13,400	1,200	9.84%	1,100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	6,670	500	-6.97%	46,913,600
NHA	30,150	2,250	-6.94%	317,300
TMT	9,540	710	-6.93%	41,200
YEG	24,900	1,850	-6.92%	292,200
HQC	3,800	280	-6.86%	26,689,100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVN	4,500	500	-10.00%	180,700
DIH	23,400	2,600	-10.00%	6,200
GMX	27,000	3,000	-10.00%	100
ADC	23,500	2,600	-9.96%	100
GDW	35,500	3,900	-9.90%	200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	23,100	550	2.44%	47,546,500
VPB	53,200	200	0.38%	16,956,600
VIX	35,050	700	2.04%	15,593,000
AAA	16,700	700	4.38%	8,657,700
MSB	21,250	450	-2.07%	6,336,300

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	5,600	500	-8.20%	18,126,008
ART	8,300	800	-8.79%	7,633,609
ITQ	6,300	500	8.62%	3,611,700
THD	186,700	200	0.11%	958,231
KDM	10,000	700	7.53%	269,500

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STB	23,100	550	2.44%	47,546,500
ROS	6,670	500	-6.97%	46,913,600
HQC	3,800	280	-6.86%	26,689,100
HPG	56,300	1,200	2.18%	21,294,400
FLC	11,050	650	-5.56%	20,625,900

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KLF	5,600	500	-8.20%	18,126,008
SHB	27,200	100	0.37%	13,579,639
ART	8,300	800	-8.79%	7,633,609
PVS	19,400	0	0.00%	4,922,330
NVB	17,200	100	0.58%	4,885,525

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	162,892	18,998	1,740	0.5%	9.2%	23.28	2.13	2,482,380	40,350	14.40%
2	BVH	42,609	26,961	2,081	1.1%	7.6%	27.59	2.13	1,022,972	56,900	23.91%
3	CTG	147,819	22,778	3,678	1.1%	16.9%	10.79	1.74	11,030,917	39,650	109.73%
4	FPT	63,918	21,150	4,714	9.4%	20.0%	17.18	3.83	2,976,946	80,700	90.03%
5	GAS	155,987	25,307	4,104	12.5%	15.9%	19.86	3.22	1,095,457	81,500	31.32%
6	HDB	42,235	15,428	3,089	1.7%	20.6%	8.58	1.72	5,176,019	26,800	112.26%
7	HPG	182,562	17,829	4,060	11.5%	25.1%	13.57	3.09	22,806,934	56,300	204.76%
8	KDH	19,279	14,544	1,992	8.5%	14.6%	17.32	2.37	2,168,571	34,550	80.38%
9	MBB	82,843	17,117	2,952	1.9%	19.1%	10.03	1.73	16,836,768	29,600	112.08%
10	MSN	111,595	13,568	1,050	1.2%	3.2%	90.43	7.00	2,604,417	98,000	61.57%
11	MWG	67,749	32,740	8,644	8.9%	28.4%	16.48	4.35	1,412,667	141,900	74.09%
12	NVL	122,947	24,191	3,974	3.3%	13.9%	28.79	4.73	3,565,538	121,500	118.29%
13	PDR	36,119	10,936	2,698	8.3%	25.5%	27.50	6.78	3,669,759	72,200	339.99%
14	PLX	62,128	17,015	764	1.6%	4.0%	65.38	2.94	1,478,003	48,600	23.13%
15	PNJ	21,600	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.28	3.75	970,651	96,000	62.45%
16	POW	28,337	12,186	1,010	4.3%	7.8%	11.98	0.99	12,987,509	12,100	30.65%
17	REE	15,854	37,059	5,251	8.1%	14.0%	9.77	1.38	723,192	51,000	67.65%
18	SBT	13,127	12,333	851	3.1%	7.0%	24.15	1.67	4,246,476	20,250	51.00%
19	SSI	20,474	15,188	2,085	4.0%	13.1%	15.20	2.09	11,401,572	31,800	154.49%
20	STB	40,672	16,054	1,423	0.6%	9.6%	15.85	1.40	27,846,920	23,100	147.80%
21	TCB	138,269	21,151	3,516	3.1%	18.4%	11.22	1.87	17,894,915	39,500	130.70%
22	TCH	8,050	13,152	2,504	9.5%	14.2%	8.59	1.63	7,864,784	21,750	11.80%
23	TPB	28,009	17,399	3,770	1.9%	23.5%	7.20	1.56	4,090,599	27,100	87.40%
24	VCB	365,695	25,347	4,975	1.5%	21.1%	19.82	3.89	1,387,491	99,000	44.27%
25	VHM	327,636	26,053	8,166	13.3%	35.6%	12.20	3.82	3,524,025	100,000	53.23%
26	VIC	444,790	23,414	1,586	1.3%	4.3%	82.89	5.62	1,893,427	132,100	41.40%
27	VJC	66,789	28,591	129	0.2%	0.5%	986.53	4.46	1,056,717	127,200	10.68%
28	VNM	200,636	14,975	5,311	23.8%	35.0%	18.08	6.41	3,103,217	95,700	16.39%
29	VPB	130,102	22,811	4,627	2.6%	21.9%	11.46	2.32	7,974,572	53,200	158.54%
30	VRE	70,783	12,895	1,023	6.3%	8.5%	30.46	2.42	6,866,098	30,600	29.79%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh.vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>